

PHÁT HIỆN VÀ BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU NGOẠI NGỮ

Hoàng Văn Vân^(*)

1. Đặt vấn đề

Trong bài viết này, chúng tôi dự định thảo luận một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự thành bại của người học trong học ngoại ngữ - năng khiếu ngoại ngữ. Ba câu hỏi được đặt ra để nghiên cứu là (i) 'Thế nào là năng khiếu ngoại ngữ', (ii) 'Làm thế nào để phát hiện năng khiếu ngoại ngữ, và (iii) 'Bồi dưỡng năng khiếu ngoại ngữ như thế nào?' Chi tiết được trình bày trong các mục dưới đây.

2. Thế nào là năng khiếu ngoại ngữ?

Trong khi giảng dạy ngoại ngữ, chúng ta có thể nhận thấy một thực tế hiển nhiên rằng một số học sinh dường như có "khiếu ngoại ngữ" hơn những học sinh khác, một số học sinh dường như "có tai nghe ngoại ngữ" hơn những học sinh khác, một số học sinh nói ngoại ngữ "hay hơn" những học sinh khác, một số học sinh viết "tốt hơn" những học sinh khác, và v.v... Những nhận xét thông qua quan sát này thường là đúng và đã được các nhà nghiên cứu tâm lý học ngoại ngữ như Chastain [2], Skehan [11] và Stern [12] khẳng định. Tuy nhiên, khi đi đến việc định nghĩa thế nào là 'năng khiếu' nói chung và thế nào là 'năng khiếu ngoại ngữ' nói riêng thì vấn đề dường như lại không đơn giản. Lí do là vì mặc dù trong hầu hết các công trình nghiên cứu, năng khiếu được đề cập đến như là một yếu tố ảnh hưởng đến sự thành bại của người học giống như động cơ, thái độ, tuổi tác, nhưng không một công trình nào dự định đưa ra một định nghĩa hiển ngôn về khái niệm này. Ví dụ, Noll [7] phân biệt giữa hai phạm trù 'trí thông minh' (intelligence) và 'năng khiếu' (aptitude). Ông cho rằng hai khái niệm này nằm dưới một khái niệm khái quát hơn mà ông gọi là 'khả năng' (capacity). Tuy nhiên, khi định nghĩa thế nào là khả năng thì dường như ông lại hơi bị vòng vo, khiến cho định nghĩa của ông không được tường minh. Theo Noll, trí thông minh là cái mà các bài kiểm tra trí thông minh đo được, nó là yếu tố tạo ra thành công trong học thuật. Năng khiếu, theo ông, chỉ ra các khả năng trong các lĩnh vực cụ thể như âm nhạc, nghệ thuật hay cơ khí. Mặt khác, Skehan [11], mặc dù cũng phân biệt giữa trí thông minh với năng khiếu, lại nghi ngại rằng định nghĩa có tính hoạt động 'trí thông minh là cái mà các bài kiểm tra trí thông minh có thể đo được' chỉ là định nghĩa được nhìn từ góc độ tâm lý trắc nghiệm (psychometric) còn góc độ nhận thức và các khía cạnh khác hình thành nên 'trí thông minh' của người học thì hình như không được định nghĩa này tính đến. Liên quan đến

^(*) PGS TS, Khoa Sau Đại học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

khái niệm 'năng khiếu', giống như Noll, Skehen (Ibid.) chỉ đưa ra một định nghĩa ngắn gọn và dường như chỉ quan tâm đến khía cạnh 'khiếu' nhiều hơn khía cạnh 'năng' tính theo nghĩa được triết tự từ khái niệm 'năng khiếu' trong tiếng Việt: 'Năng khiếu nhìn chung chỉ một thiên hướng có thể thực hiện tốt một cái gì đó' [11, tr.129]. Tình hình tương tự cũng có thể thấy được trong *Fundamental Concepts of Teaching* (Những khái niệm cơ bản của dạy ngôn ngữ) của Stern [12, tr.368] khi ông viết:

Tâm lí giáo dục, ..., đã sử dụng khái niệm chung "tài năng hay năng khiếu đặc biệt" ở trên và cao hơn khả năng học thuật hay khả năng lí giải (trí thông minh, chỉ số thông minh [IQ] chung, bằng cách nghiên cứu năng khiếu âm nhạc, sự khéo tay, khả năng toán học, và v.v... Tư tưởng về năng khiếu ngoại ngữ, nhìn từ góc độ này, chỉ thuần túy là một sự tinh giản quan điểm của một người bình thường về những năng khiếu ngoại ngữ, và nhìn từ góc độ kia, là sự ứng dụng khái niệm "các khả năng đặc biệt" trong tâm lí học.

Cố gắng duy nhất nhằm định nghĩa khái niệm 'năng khiếu ngoại ngữ' một cách hiện ngôn phải kể đến có lẽ là của học giả người Mĩ Harold Palmer, người đặt nền móng cho ngành ngôn ngữ học ứng dụng mà chúng ta có hiện nay. Trong *The Scientific Study and Language Teaching* (Nghiên cứu khoa học và dạy ngôn ngữ), Palmer [8, tr.33] viết:

"... những học sinh có khí chất ổn định, viết điều luyện, có tài bắt chước, giỏi về các khoa học ngôn ngữ, giáo dục và thuật ghi nhớ, không bị ảnh hưởng bởi những hăng hụt về học tập trước kia, và có động cơ mạnh mẽ", là những người có khả năng học ngoại ngữ thành công hơn những học sinh không có những tư chất này".

So với những quan niệm đã trình bày ở trên thì định nghĩa của Palmer hình như đầy đủ và toàn diện nhất. 'Năng khiếu ngoại ngữ', theo cách hiểu của ông, bao gồm một tập hợp các yếu tố. Nó không phải chỉ gồm những hành vi thể hiện ra bên ngoài có thể quan sát được theo nét nghĩa 'khiếu' (giftedness hay aptitude) bình thường như viết điều luyện, tài bắt chước mà còn gồm cả những đặc điểm mà các nhà tâm lí học ngoại ngữ ngày nay gọi là 'các yếu tố người học' (Skehen [11], Cook [3]) như động cơ, khả năng, chiến lược hay phong cách học. Ngoài những đặc điểm nói trên, trong định nghĩa của Palmer còn có dáng dấp của đặc điểm 'trí thông minh' nữa. Điều này lí giải tại sao mặc dù được viết ra cách đây gần một thế kỉ định nghĩa của ông về năng khiếu ngoại ngữ vẫn được nhiều nhà nghiên cứu chấp nhận. Đến đây chúng tôi có thể gợi ý một định nghĩa khái quát về năng khiếu ngoại ngữ như sau:

một người được cho là có năng khiếu ngoại ngữ trước hết phải là người có năng lực trí tuệ cao hơn những người khác và phải có năng lực thực hiện những thao tác ngôn ngữ như bắt chước hay mô phỏng, giải quyết những nhiệm vụ hay những vấn đề được giao tốt hơn và có hiệu quả hơn những người khác, có

phong cách học phù hợp, có động cơ học tập, có cá tính hướng ngoại, có thái độ tích cực đối với ngôn ngữ mà mình đang học, và hơn cả, phải là người học thành công hơn những người khác.

Nếu gợi ý trên được chấp nhận thì một người học ngoại ngữ chỉ có tài bất chước nhưng thiếu trí thông minh, thiếu tư duy logic trừu tượng và những tư chất khác thì không thể được xem là người có năng khiếu ngoại ngữ. Ngược lại, một người có năng lực nhận thức tốt, có tư duy logic trừu tượng hơn những người khác, nhưng lại thiếu các tư chất khác và không thực hiện được các nhiệm vụ được giao thông qua giao tiếp ngôn ngữ một cách hoàn hảo và hơn những người khác thì cũng không thể được xem là người có năng khiếu ngoại ngữ.

3. Làm thế nào để phát hiện năng khiếu ngoại ngữ?

Từ định nghĩa gợi ý ở trên chúng ta có thể thấy rằng phát hiện một học sinh có năng khiếu ngoại ngữ là một việc làm không dễ dàng và đòi hỏi chúng ta phải có những tiêu chí đánh giá khách quan và các thước đo tin cậy. Học ngoại ngữ chỉ là một trong những hoạt động học tập liên quan đến năng khiếu ngoại ngữ. Chính vì vậy mà nó có nhiều điểm giống với học ngôn ngữ thứ nhất, giống với việc tiếp thu 'các ngôn ngữ chuyên ngành', các mã hiệu, và các hệ thống kí hiệu khác như trong toán học và trong các lĩnh vực khác của tri thức. Do đó, có thể nói rằng các đặc điểm tâm lí thể hiện trong dạy học theo nghi thức nói chung và dạy ngôn ngữ thứ nhất nói riêng có quan hệ chặt chẽ với học ngôn ngữ thứ hai/ngoại ngữ. Như đã trình bày trong Mục 2, 'năng khiếu ngoại ngữ' được hiểu như là một tập hợp các yếu tố hợp thành. Điều này nói nên rằng trên bình diện lí thuyết, để phát hiện một tài năng ngoại ngữ, người ta phải thiết kế một mô hình toàn diện, tìm hiểu tất cả các thông số cần thiết hình thành nên đặc điểm 'năng khiếu' của người học như động cơ, thái độ, phong cách học, chiến lược học, cá tính, trí thông minh hay năng lực tư duy, năng lực thể hiện và v.v... Tuy nhiên, trong thực tế việc làm này dường như là không thể, bởi lẽ khi những thông số này tương tác với nhau thì người ta sẽ không thể biết được cụ thể nguyên nhân hay lí do nào tác động đến sự thành bại của người học. Chính vì vậy mà việc phát hiện năng khiếu ngoại ngữ cho đến nay mới chỉ được thực hiện chủ yếu thông qua quan sát trực cảm và thông qua việc phát triển các bài kiểm tra tâm lí trắc nghiệm (psychometric tests). Các nhà tâm lí học cho rằng thông qua việc đo những đặc điểm ngôn ngữ thể hiện qua các bài kiểm tra về trí thông minh bằng lời, cách lập luận bằng lời, về kiến thức nhân loại, về độ chính xác (trong cả khẩu ngữ và bút ngữ), độ lưu loát (kĩ năng nói), người ta có thể dự đoán được người học ngoại ngữ nào có năng khiếu. Câu hỏi cụ thể ở đây là "nếu chấp nhận quan điểm trên thì một bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ như thế nào được cho là đủ và có thể đo được một cách chính xác cái mà nó cần đo?" Nói một cách cụ thể hơn, "Một bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ phải gồm những thành phần nào để có thể dự đoán và

dánh giá đúng được một học sinh có năng khiếu ngoại ngữ thực sự?” Để trả lời câu hỏi này chúng tôi thấy cần thiết phải điểm lại hai dạng bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ thịnh hành trên thế giới. Chúng tôi cho rằng đây có thể là nguồn tham khảo quý báu cho những người thiết kế đề thi tuyển học sinh chuyên ngữ và phát hiện năng khiếu ngoại ngữ ở Việt Nam.

Ba nhà thiết kế các bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ nổi tiếng người Mĩ phải kể đến là Carroll & Sapon [1] và Pimsleur [9]. Theo các nhà thiết kế này, một bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ bao gồm hai phần lớn: kiến thức ngôn ngữ và khả năng thính giác. Trong bộ bài kiểm tra năng khiếu ngôn ngữ của Carroll và Sapon có nhan đề *Modern Language Aptitude Tests [MLAT]* (Kiểm tra năng khiếu ngôn ngữ hiện đại) có một bài kiểm tra về độ nhạy cảm ngữ pháp trong ngôn ngữ thứ nhất, yêu cầu thí sinh phải phát hiện các từ có cùng chức năng ngữ pháp trong các câu khác nhau. Bộ bài kiểm tra năng khiếu ngôn ngữ của Pimsleur có nhan đề tiếng Anh là *Language Aptitude Battery [LAB]* cũng có một phần yêu cầu thí sinh phải thực hiện một thao tác ngữ pháp tối thiểu trong một ngoại ngữ. MLAT có một bài kiểm tra về từ vựng trong một ngôn ngữ chưa quen biết và một bài kiểm tra chính tả và cách đánh vần để đánh giá khả năng liệu thí sinh có nhận ra được các từ trong các ngôn ngữ có liên hệ với nhau có các hình thức cùng gốc hay không (ví dụ, *medium* [môi trường/dung môi], *mezzo*, *mitte*, *mahha*). Bộ bài kiểm tra LAB còn dự định đo kiến thức của thí sinh về những từ không phổ biến trong tiếng mẹ đẻ. Các bài kiểm tra nhỏ trong các bộ bài kiểm tra đo kiến thức ngôn ngữ theo cách này (được gọi là trí thông minh hay khả năng hữu ngôn) được người ta cho là những chỉ số hữu hiệu chỉ ra sự thành bại của người học. Bộ bài kiểm tra LAB của Pimsleur có một mục kiểm tra mức động cơ của người học dưới hình thức một bản câu hỏi (questionnaire), và mục này được tính trong tổng số điểm của toàn bộ bài kiểm tra. Cả hai dạng bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ của MLAT Carroll & Sapon và LAB của Pimsleur đều có một phần dành để kiểm tra khả năng thính giác. Carroll và Sapon dự định kiểm tra cái mà họ gọi là “khả năng mã hiệu hóa ngữ âm” (phonetic coding ability) với hai phần: phần một yêu cầu thí sinh phải nhận ra các con số khi nghe (phần này cũng có thể được sử dụng để kiểm tra khả năng học theo phương pháp nhân tạo của thí sinh), phần hai kiểm tra khả năng nhận ra các âm tiết trong khi nghe của thí sinh (ví dụ, *Underline the word you hear [Gạch dưới từ mà em nghe thấy]: tik, tiyk, tis, tiys*). Bài kiểm tra của Pimsleur dành gần nửa số thời gian để kiểm tra khả năng thính giác. Phần kiểm tra của ông về mối liên hệ giữa âm thanh và kí tự sử dụng các nguyên tắc giống như các nguyên tắc trong bài kiểm tra của Carroll & Sapon. Phần kiểm tra khả năng phân biệt âm của ông yêu cầu thí sinh học ba từ có âm tương tự nhưng nghĩa không giống nhau trong một ngôn ngữ chưa quen biết (tiếng Ewe). Sau đó thí sinh được yêu cầu phải lựa chọn từ nào xuất hiện trong câu nào được nói ra trong ngôn ngữ đó. Một số tiêu mục dựa vào những sự phân biệt về ngữ âm có

thể xuất hiện trong tiếng Anh nhưng không phân biệt giữa các từ có những ý nghĩa khác nhau; nghĩa là, chúng có tính âm vị học trong tiếng Ewe nhưng không có tính âm vị học trong tiếng Anh. Trong một công trình nghiên cứu khác công bố cùng năm, Pimsleur, Sudland, và Macyntyre [10] kết luận rằng khả năng thính giác là một trong những yếu tố quan trọng để phát hiện năng khiếu ngoại ngữ.

Ngoài những phần kể trên, bộ bài kiểm tra MLAT còn có một phần khác được thiết kế ra để kiểm tra trí nhớ của thí sinh thông qua học thuộc lòng, khả năng ghi nhớ và khả năng tái hiện lại các tư liệu hữu ngôn trong ngoại ngữ.

Nói tóm lại, có thể có những cách phát hiện năng khiếu ngoại ngữ khác nhau, ví dụ, thông qua việc quan sát người học bắt trước bột phát khi những người khác đang nói ngoại ngữ, hay thông qua những biểu hiện tương tác hàng ngày của người học, nhưng phương pháp được cho là có cơ sở khoa học và có độ tin cậy nhất là thông qua việc yêu cầu thí sinh thực hiện những nhiệm vụ được giao trong bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ. Bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ, như nhiều nhà tâm lý giáo dục đã khẳng định, được thiết kế ra như là những công cụ thực tế và hữu hiệu để ‘chẩn đoán’ khả năng hay thiên hướng của người học. Chúng cũng được sử dụng để phân loại những cá thể học sinh trước một khóa học. Giá trị của chúng thể hiện ở khả năng thực hiện những dự báo khá chính xác. Kết quả của bài kiểm tra không những giúp chúng ta phát hiện được những tài năng ngoại ngữ mà còn giúp sắp xếp học sinh theo các lớp cùng trình độ một cách có căn cứ. Các bài kiểm tra kiểu này cũng có thể được sử dụng để xác định những điểm mạnh và điểm yếu của người học trong việc thực hiện những nhiệm vụ học tập. Khi một bài kiểm tra năng khiếu ngoại ngữ được thiết kế phù hợp thì nó sẽ có giá trị cả về lý luận và thực tế: nó giúp chúng ta hiểu biết thêm về bản chất của năng khiếu nói chung và của ‘năng khiếu ngoại ngữ’ nói riêng như là một tham biến hay yếu tố quyết định sự thành bại của người học.

4. Bồi dưỡng năng khiếu ngoại ngữ như thế nào?

Như trên đã đề cập, khái niệm ‘năng khiếu ngoại ngữ’ được hiểu là một tập hợp các đặc điểm cấu thành. Tuy nhiên, ở mức khái quát nhất nó có thể được hiểu là bao gồm hai khía cạnh cơ bản: ‘năng’ (lực) ngoại ngữ và ‘khiếu’ ngoại ngữ. Năng lực liên quan đến khả năng tiềm tàng của người học. Khiếu liên quan đến một cái gì đó có tính bẩm sinh hay ‘trời phú’ và có thể quan sát được. Một người vừa có ‘năng’ vừa có ‘khiếu’ nhưng thiếu rèn luyện và không được bồi dưỡng thì có lẽ sẽ không bao giờ trở thành một tài năng. Chính vì vậy khi đã phát hiện ra một năng khiếu ngoại ngữ thì nhiệm vụ của chúng ta là phải bồi dưỡng tài năng này để nó có thể phát triển và phục vụ tốt những yêu cầu kinh tế và xã hội của đất nước. Bồi dưỡng một tài năng ngoại ngữ là một việc làm công phu, yêu cầu phải có những giải pháp đồng bộ. Nó đòi hỏi sự quan tâm

của cả cộng đồng (xã hội), của nhà trường (các thầy cô giáo) và của gia đình. Dưới đây là một số gợi ý khuyến nghị cụ thể nhằm khuyến khích và phát triển tài năng ngoại ngữ:

Về phía xã hội, để bồi dưỡng một năng khiếu ngoại ngữ có hiệu quả, nhà nước cần phải ban hành những chế độ chính sách cụ thể về quyền lợi và nghĩa vụ của học sinh và những người làm nhiệm vụ bồi dưỡng tài năng ngoại ngữ. Chế độ chính sách phù hợp sẽ thúc đẩy việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu một cách có hiệu quả.

Về phía nhà trường, sau khi có chủ trương chính sách của nhà nước về chế độ đãi ngộ đối với thầy và trò năng khiếu rồi thì có thể triển khai những hoạt động cụ thể như được gợi ý dưới đây:

- Phát hiện đúng tài năng ngoại ngữ (thông qua kiểm tra, quan sát và v.v.)
- Tập trung nguồn lực tối đa để phục vụ công việc bồi dưỡng tài năng ngoại ngữ như đầu tư những giáo viên dạy giỏi, có kinh nghiệm, đầu tư cơ sở vật chất (lớp học, trang thiết bị học tập), thiết kế chương trình, phát triển thêm nguồn học liệu.
- Tập trung nguồn lực nghiên cứu tìm ra những phương pháp giảng dạy phù hợp nhất để phát huy tối đa năng lực của học sinh sao cho người học có thể gạt bỏ được những gò bó thiếu tự nhiên, phát triển được các khả năng suy đoán và tư duy lôgic, giám chịu sự rủi ro, nâng cao lòng tự trọng, đồng thời tạo cho họ có được động cơ học tập đúng đắn, có thái độ tích cực đối với ngoại ngữ mà mình đang học để cuối cùng có được những tài năng ngoại ngữ thực sự.
- Thông qua giảng dạy, giúp học sinh có được cách học như thế nào là có hiệu quả nhất; nghĩa là, giúp họ có được những phong cách và chiến lược học tập cá nhân phù hợp nhất.
- Áp dụng những phương pháp tạo vấn đề yêu cầu người học phải giải quyết một cách nhanh gọn, thông minh và có hiệu quả nhất như: tìm câu trả lời trong 'mớ hỗn độn' (Maker & Nielson [6]), tìm dữ liệu phù hợp cho những mục tiêu cho sẵn, tìm vấn đề, tìm ý tưởng mới, tìm giải pháp phù hợp nhất, và tìm sự chấp nhận để phát triển hành động.
- Giúp học sinh để họ có thể tự khám phá vấn đề.
- Giúp học sinh tìm những chứng cứ hợp lý và cách xử lý tình huống một cách nhanh nhạy nhất, thông minh nhất.

Về phía gia đình, ngoài việc chăm lo đến đời sống vật chất cho con em mình như là những thành viên và như là những người học ra còn phải quan tâm hơn nữa đến đời sống tinh cảm riêng của chúng, tạo một không khí gia đình đầm ấm, hoà thuận để mọi thành viên trong gia đình có thể cảm thấy mình đang được sống trong một môi trường an toàn, mọi người tin tưởng lẫn nhau, trong đó mọi khả năng đều được thể hiện và mọi tâm tư nguyện vọng đều được bộc lộ.

5. Kết luận

Trong bài viết này chúng tôi đã thảo luận sơ bộ một số vấn đề có liên quan đến năng khiếu ngoại ngữ. Chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu thế nào là năng khiếu ngoại ngữ. Về khái niệm, 'năng khiếu ngoại ngữ' bao gồm một tập hợp các yếu tố cấu thành trong đó 'năng' và 'khiếu' là hai yếu tố cơ bản. Chúng tôi cũng chỉ ra rằng phát hiện năng khiếu ngoại ngữ là một việc làm không dễ dàng. Cho đến tận thời điểm này của nhận thức, chúng ta mới chỉ có nhiều nhất hai phương pháp phát hiện năng khiếu ngoại ngữ: (i) thông qua quan sát trực cảm và (ii) thông qua các bài kiểm tra năng khiếu. Mặc dù đã có nhiều tiến bộ trong nghiên cứu nhưng 'năng khiếu' (aptitude) như là một yếu tố người học trong học ngoại ngữ vẫn chưa được khám phá một cách đầy đủ. Lí do là vì nếu phát hiện năng khiếu ngoại ngữ chỉ thông qua hai hình thức này không thôi thì chúng ta mới chỉ có thể dự đoán được khả năng của người học về một số khía cạnh học thuật, phân tích, và nhận thức, còn các khía cạnh khác như đặc điểm giao tiếp và xã hội của người học và của học tập, một yếu tố hết sức quan trọng trong học ngoại ngữ, chưa được hai phương pháp này tính đến.

Nếu như phát hiện năng khiếu ngoại ngữ là một công việc khó khăn, thì bồi dưỡng năng khiếu ngoại ngữ cũng không kém phần phức tạp. Nó yêu cầu sự quan tâm không những của xã hội, của nhà trường mà còn cả của gia đình nữa. Công việc bồi dưỡng năng khiếu ngoại ngữ, ở một mức độ nào đó, có thể được so sánh với công việc của người chăm cây cảnh. Nó đòi hỏi phải có những quan sát tinh tế, có đầu óc nhạy cảm, phải kiên trì, tận tụy với sản phẩm mình đang tạo dựng, phải thường xuyên ngắm nghía, tỉa tót, uốn nắn nhưng lại không ảnh hưởng đến phát triển tự nhiên của cây. Có như vậy thì 'các cây cảnh năng khiếu ngoại ngữ' mới có thể là những cây đẹp nhất trong vườn cây đẹp.

Giống như những học sinh năng khiếu trong các ngành học thuật khác, những học sinh năng khiếu ngoại ngữ thực sự là những hạt giống đỏ, là vốn quý của chúng ta. Những hạt giống đỏ này cần phải được gieo trồng trên những mảnh đất phì nhiêu tươi tốt và phải được chăm sóc chu đáo. Nếu không thì cho dù hạt giống có đỏ bao nhiêu đi chăng nữa, chắc chắn cũng sẽ bị thui chột theo thời gian.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Carroll, J. B. & Sapon, *Modern Language Aptitude Tests-Elementary*, New York: Psychological Corporation, 1967.
2. Chastain, K., *Developing Second Language Skills: Theory to Practice*, Chicago: Rand McNally College Publishing Company, 1971.
3. Cook, V., *Second Language Learning and Language Teaching*, London: Edward Arnold 1991.

4. Ellis, R., *Understanding Second Language Acquisition*, Oxford: Oxford University Press. 1986.
5. Lightbown, P. M. & N. Spada., *How Languages are Learned*, Oxford: Oxford University Press. 1997.
6. Maker, C. J. & A. B. Nielson, *Teaching Models in Education of the Gifted*, Texas: Por-ed. 1995.
7. Noll, V. F., *Introduction to Educational Measurement*, Cambridge, Massachusetts: The Riverside Press.
8. Palmer, H. F., *The Scientific Study and Teaching of Language*, London: Harrap. 1917 (Re-issued in a new edition by Harper H. in the series of language and language learning. London: Oxford University Press. 1968.)
9. Pimsleur, P., *Language Aptitude Battery*, (PLAB), New York: Harcourt Brace, Jovanovich. 1966.
10. Pimsleur, P., D. M. Sundaland, & R. D. McIntyre, *Underachievement in Foreign Language Learning*. New York: MLA Material Center.
11. Skehen, P., *Individual Differences in Language Learning*. London: Edward Arnold. 1991.
12. Stern, H. H., *Fundamental Concepts of Language Teaching*. Oxford: Oxford University Press. 1996.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.XIX, N₀1, 2003

DISCOVERING AND FOSTERING LANGUAGE APTITUDES

Assoc.Prof. Dr. Hoang Van Van

Department of Post-Graduate Education

College of Foreign Languages - VNU

This paper is concerned with one of the most important issues in foreign language education in Vietnam: discovering and fostering foreign language aptitudes. Three questions are raised for exploration: (i) What is foreign language aptitude? (ii) How can foreign language aptitude be discovered? and (iii) how can it be fostered? Detailed answers to these questions are addressed throughout the paper.